TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số : 09/2019/QDST-DS	*Bá Thước, ngày 09 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 26/3/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết sinh năm 1964

Nơi cư trú : Phố Đ T, xã TỐ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn L, xã T K, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Công tác tại: Trương tiểu học xã V N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Cao Văn L sinh năm 1978

Nơi cư trú : Phố Đ T3, xã T Ố, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Công tác tại: Trường THCS xã T K, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Viết T và anh Bùi Văn D cùng thống nhất anh D có vay của anh T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 28/8/2015. Nay anh T và anh D tự nguyện thỏa thuận anh Bùi Văn D có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Viết T40.000.000đ tiền gốc và lãi 0,9% một tháng tính từ ngày vay đến nay là 15.480.000đ tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi anh D có trách nhiệm trả cho anh T là 55.480.000đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Mỗi tháng anh Bùi Văn D phải trả cho anh Nguyễn Viết T là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Kể từ tháng 04 năm 2019 cho đến khi thi hành xong số tiền 55.480.000đ((Năm mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2.2. Anh Nguyễn Viết T và anh Cao Văn L thống nhất anh Long có vay của anh T 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) vào ngày 20/9/2018.

Nay anh Nguyễn Viết T và anh Cao Văn L tự nguyện thỏa thuận anh L có trách nhiệm trả số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Viết T khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.3 .Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khỏan 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn Anh Bùi Văn D phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ là 55.480.000đ án phí là 1.387.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Anh Cao Văn L phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ 90.000.000đ án phí là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Anh Nguyễn Viết T là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:AA/2017/0002839 ngày 21/3/2019 và hoàn trả cho anh Nguyễn Viết T 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:AA/2017/0002840 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

2.4. Trách nhiệm chậm thưc hiện nghĩa vụ: Căn cứ Điều 357 BLDS. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận nhưng không vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau klhi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-VKS cùng cấp
-THA dân sự
-GĐA
-Các đương sự,
….
-Lưu hs

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên